

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA  
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 105 /TB-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về mức thu, các khoản thu hệ đào tạo sau đại học năm 2025

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 9 năm 2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 5908/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Nghị quyết số 260/NQ-TĐHYKPNT-HĐT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng trường về một số chủ trương tại phiên họp lần thứ hai mươi lăm của Hội đồng trường Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Phiên họp định kỳ quý IV năm 2024),

Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch thông báo đến toàn thể học viên về mức thu, các khoản thu hệ đào tạo sau đại học năm 2025 (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm thông báo này*).

Trên đây là Thông báo về mức thu, các khoản thu hệ đào tạo sau đại học năm 2025 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Đề nghị Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học, các Khoa, Ban cán sự các lớp phổ biến Thông báo này đến học viên các lớp biết và thực hiện nghiêm túc.

***Nơi nhận:***

- ĐU, HĐT (để báo cáo);
- HT và các PHT (để biết);
- P.QLĐTSDH, TCKT (để phối hợp thực hiện);
- Các Khoa;
- Ban Cán sự các lớp sau đại học;
- Lưu: VT, TCKT (Y\_2b).

**HIỆU TRƯỞNG**

***Đã ký***

**PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp**

**PHỤ LỤC****Mức thu, các khoản thu hệ đào tạo sau đại học năm 2025**

(Đính kèm Thông báo số 105 /TB-TĐHYKPNT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lệ phí tuyển sinh</b>			
1	Lệ phí kiểm nhận hồ sơ dự thi			
	- Chuyên khoa I	thí sinh	250.000	
	- Chuyên khoa II	thí sinh	250.000	
	- Thạc sĩ	thí sinh	250.000	
	- Bác sĩ nội trú	thí sinh	250.000	
	- Nghiên cứu sinh	hồ sơ	1.000.000	
2	Lệ phí thi tuyển			
	- Chuyên khoa I	thí sinh	1.200.000	
	- Chuyên khoa II	thí sinh	1.200.000	
	- Thạc sĩ	thí sinh	1.200.000	
	- Bác sĩ nội trú	thí sinh	3.000.000	
	- Nghiên cứu sinh, Tiến sĩ	hồ sơ	4.400.000	
<b>II</b>	<b>Các loại phí</b>			
1	Phí phúc khảo	môn học	220.000	
2	Phí ôn thi	môn học	550.000	
3	Phí nhập học			
	- Thạc sĩ	Học viên	550.000	
	- Tiến sĩ	Học viên	700.000	
4	Phí học lại			Đã bao gồm phí thi lại
	- Chuyên khoa I, Thạc sĩ	Môn học		
	+ Anh văn		4.200.000	Áp dụng mức giá cho 2 tín chỉ

<b>Stt</b>	<b>Nội dung chi tiết</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức thu</b>	<b>Ghi chú</b>
	+ Tin học cơ bản		2.100.000	<i>Áp dụng mức giá cho 1 tín chỉ</i>
	+ Sinh lý		4.200.000	<i>Áp dụng mức giá cho 2 tín chỉ</i>
	+ Giải phẫu		4.200.000	<i>Áp dụng mức giá cho 2 tín chỉ</i>
	+ Các tín chỉ khác	Tín chỉ	2.100.000	<i>Mức giá cho 1 tín chỉ</i>
	+ Các đơn vị học trình khác	Học trình	1.400.000	<i>Mức giá cho 1 đơn vị học trình</i>
	- Chuyên khoa II, Tiến sĩ	Môn học		
	+ Tin học nâng cao		2.100.000	<i>Áp dụng mức giá cho 1 tín chỉ</i>
	+ Nghiên cứu khoa học		4.200.000	<i>Áp dụng mức giá cho 2 tín chỉ</i>
	+ Sư phạm y học		2.100.000	
	+ Các tín chỉ khác	Tín chỉ	2.800.000	<i>Mức giá cho 1 tín chỉ</i>
5	Phí thi lại			
	Áp dụng mức thu 10% của phí học lại			
6	Phí trình đề cương			
	- Bác sĩ nội trú/Thạc sĩ	Lần/học viên	4.200.000	
	- Chuyên khoa II	Lần/học viên	4.200.000	
	- Bác sĩ nội trú/Thạc sĩ	Lần/học viên	4.200.000	
7	Phí bảo vệ luận văn			
	- Bác sĩ nội trú/Thạc sĩ	Lần/học viên	5.200.000	
	- Chuyên khoa II	Lần/học viên	6.800.000	
8	Phí bảo vệ luận án			
	- Bảo vệ luận án tiến sĩ tại đơn vị chuyên môn	Lần/học viên	10.075.000	
	- Phản biện độc lập luận án	Lần/học viên	5.400.000	
	-			

<b>Stt</b>	<b>Nội dung chi tiết</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức thu</b>	<b>Ghi chú</b>
	- Phản biện độc lập luận án (nếu mời thêm người phản biện thứ 3)	Lần/học viên	7.750.000	
	- Bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Trường	Lần/học viên	17.300.000	
9	Phí trích lục bảng điểm, bằng tốt nghiệp			
	- Trích lục kết quả học tập 1 năm (tiếng Việt)	Bản	150.000	<i>Bản lần thứ nhất</i>
	- Trích lục kết quả học tập toàn khóa học (tiếng Việt)	Bản	350.000	<i>Bản lần thứ nhất</i>
	- Trích lục kết quả học tập toàn khóa học (tiếng Anh)	Bản	550.000	<i>Bản lần thứ nhất</i>
	- Trích lục Phó bản Bằng tốt nghiệp (tiếng Anh)	Bản	550.000	<i>Bản lần thứ nhất</i>
	- Bản in thêm trong một lần trích lục	Bản	20.000	
<b>III</b>	<b>Phí tổ chức lễ tốt nghiệp</b>			
	- Thuê áo thụng	Bộ	200.000	
	- Bằng tốt nghiệp	Cái	1.000.000	